

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 267/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16/12/2025

V/v: “Tranh chấp xác định con cho cha”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Thùy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Thanh Dung.

2. Ông Nguyễn Văn Thư.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 5 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Võ Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 69/2025/TLST-HNGĐ ngày 04/3/2025 về “tranh chấp xác định con cho cha” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/7/2025, thông báo về thời gian và địa điểm mở lại phiên tòa số 04/TB-TA ngày 05/12/2025 giữa các đương sự:

1. **PTN đơn:** Ông ĐVC, sinh năm: 1993, địa chỉ: Thôn P, xã T, thành phố Đ.

2. **Bị đơn:** Bà PTTR, sinh năm: 1998, địa chỉ: Thôn P, xã T, thành phố Đ.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông PTD, sinh năm: 1991, địa chỉ: Kp X, phường T, thành phố Đ.

Ông ĐVC, bà PTTR có mặt tại phiên tòa. Ông PTD xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, PTN đơn ông ĐVC trình bày:

Giữa ông ĐVC và bà PTTR có quan hệ tình cảm và có với nhau một đứa con tên Phan Thanh PTN, sinh ngày 18/01/2021. Tuy nhiên thời điểm này bà PTTR vẫn có quan hệ hôn nhân với ông PTD nên ông ĐVC không thể nhận con, và cháu Phan Thanh PTN được khai sinh tên cha là PTD, mẹ là PTTR. Tháng 5/2022, bà PTTR và ông PTD ly hôn theo bản án số 116/2022/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Nay ông ĐVC muốn nhận cháu PTN để chăm sóc nuôi dưỡng nên yêu cầu tòa án giải quyết xác định cháu PTN là con ruột của ông ĐVC.

Bị đơn bà PTTR trình bày: Bà PTTR thừa nhận nội dung như ông ĐVC trình bày và thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông ĐVC, bà xác định cháu PTN là con đẻ của bà và ông ĐVC. Yêu cầu Tòa án chấp nhận xác định cháu

PTN và con của bà và ông ĐVC để tạo điều kiện cho cháu được cha mẹ chăm sóc nuôi dưỡng ổn định.

Ông PTD trình bày tại hồ sơ: Ông thừa nhận cháu PTN không phải là con của ông và bà PTTR, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra ông PTD còn làm đơn đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông ĐVC, tuyên cháu PTN, sinh năm 2021 là con đẻ của ông ĐVC.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng tham gia tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông ĐVC có đơn khởi kiện xác định con cho cha đối với bà PTTR, hiện trú tại: Thôn P, xã T, thành phố Đ. Vì vậy việc khởi kiện của ông ĐVC thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng là đúng thẩm quyền và đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

[1.2] Ông PTD là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã trình bày xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của ông ĐVC thì thấy:

[2.1] Bà PTTR và ông PTD là vợ chồng, kết hôn năm 2021. Trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nên năm 2022, bà PTTR và ông PTD ly hôn theo bản án số 116/2022/HNGĐ-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ. Trong quá trình vợ chồng mâu thuẫn, bà PTTR có quan hệ tình cảm với ông ĐVC và sinh được cháu PTN vào ngày 18/01/2021. Nay ông ĐVC khởi kiện yêu cầu xác định cháu PTN là con đẻ của ông ĐVC.

[2.2] Bà PTTR thống nhất với yêu cầu của ông ĐVC, không có tranh chấp gì. Ông PTD xác định cháu PTN không phải con của ông PTD và PTTR.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định AND đối với bà PTTR, ông ĐVC và cháu PTN. Tại kết luận giám định số 22/C09C ngày 19/5/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: PTN là con đẻ của PTTR và ĐVC.

[2.4] Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy, việc ông ĐVC khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng xác định cháu PTN là con đẻ của ông ĐVC là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 39 Bộ luật dân sự. Vì vậy, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông ĐVC về việc xác định con cho cha đối với bà PTTR.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình: ông ĐVC phải nộp theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí tố tụng: số tiền chi phí cho việc giám định ADN: 12.170.000 đồng ông ĐVC tự nguyện nhận nộp (ông ĐVC đã nộp đủ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 88, 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông ĐVC về việc: “*Tranh chấp xác định con cho cha*” đối với bà PTTR.

Xác định cháu PTN, sinh ngày 18/01/2021, số định danh cá nhân: 049221000482, là con đẻ của ông ĐVC, sinh năm: 1993, địa chỉ: Thôn P, xã T, thành phố Đ.

2. Ông ĐVC phải nộp án phí 300.000 đồng, được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng theo biên lai thu số 0007065 ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (nay là Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng).

3. Về chi phí tố tụng: số tiền chi phí cho việc giám định ADN: 12.170.000 đồng ông ĐVC tự nguyện nhận nộp (ông ĐVC đã nộp đủ).

4. Về quyền kháng cáo: Ông ĐVC, bà PTTR có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ông PTD có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 5 – Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- UBND xã Tam Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Thùy